TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Tất Hưng;

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường UBND xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - sinh ngày 01 tháng 3 năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K sinh năm 1955 và bà Vũ Thị N (đã chết); có vợ là Chu Thị U, sinh năm 1991 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không;

Nhân Thân: Năm 2001, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", thời gian thử thách 30 tháng. Ngày

20/6/2002, L chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2018 đến ngày 09/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu muốn bán ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04 tháng 5 năm 2018, L gọi điện cho một người phụ nữ tên T ở gần ngã tư xã Đ nói "Còn ít đồ chị lấy đỡ em với, em bí tiền quá", ý L là có ma túy đá muốn bán cho T. T trả lời "Chị không lấy, có ai lấy chị gọi cho". Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, L nhận được điện thoại của T gọi đến số điện thoại của L, T nói với L "Có người muốn lấy đồ đó" và T đọc cho L biết số điện thoại của Đ là người muốn mua ma túy của L.

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2018, Nguyễn Văn L đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0975.499.768 của Nguyễn Xuân Đ gọi vào số thuê bao 0971.181.833 của L. Đ nói với L: "Em chỗ chị T để cho em 1 triệu tiền đồ", L hiểu ý đây là người chỗ chị T nhà ở gần ngã tư Đ – V – Vĩnh Phúc giới thiệu muốn mua một triệu tiền ma túy của L. Do có sẵn ma túy để bán nên L đồng ý và nói với Đ: "đến cầu K đi". Một lúc sau, L nhận được điện thoại của Đ nói "em đến cầu K rồi", L trả lời "đợi anh tý". Sau đó L lấy hai túi ma túy đã ở trong túi quần L đang mặc ra để vào bên trong một vỏ thuốc lá Vinataba sau đó lại cất vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe môt tô BKS: 88L1 - 493.50 đi từ nhà L ra đường QL2A rồi rẽ về hướng đi thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến cột mốc Km42 ở bên trái đường QL2A hướng huyện Vĩnh Tường đi thành phố V thì dừng lại. Tại đây, L lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá vinataba bên trong có 02 túi ma túy đá của L rồi để ở chân cột mốc Km42. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu K thuộc thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cách cột mốc Km42 khoảng 100m theo hướng từ thành phố V đi huyện V để gặp Đ. Khi đi đến khu vực cầu K, L gặp Đ đang đứng đợi L cùng anh Lê Hải N, sinh năm 1981, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc bên cạnh chiếc xe mô tô đang dựng ở dệ đường. Tại đây, Đ hỏi L "hàng đâu", L nói "Anh để ở đó" đồng thời L chỉ tay về hướng cột mốc Km42, Đ nhìn

theo hướng tay L chỉ về phía cột mốc Km42 rồi lấy ra 1.000.000đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng đưa cho L. L vừa cầm tiền Đ đưa ở tay trái thì đúng lúc này, lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chân cột mốc Km42 ở bên trái đường cách cầu K thuộc thôn N, C khoảng 100m về hướng đi thành phố V một vỏ bao thuốc lá vinataba bên trong có hai túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, L khai nhận đó là hai túi ma túy đá của L để tại chân cột mốc Km42 với mục đích để bán cho Đ với giá 1.000.000đồng. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu tại tay trái Nguyễn Văn L đang cầm số tiền 1.000.000đ gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ.

- Thu tại túi quần bên trái phía trước Nguyễn Văn L đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0971.181.833.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead đã cũ có BKS: 88L1 - 493.50.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Nguyễn Xuân Đ đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0975.499.768.

Ngày 04/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1 thu giữ tại chân cột mốc Km42 đường QL2A khi bắt quả tang L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ.

Ngày 07/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 585/KLGĐ, kết luận:

"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,7568g (Không phẩy bảy năm sáu tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine".

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,5276 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-VT ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự..

Tại phiên tòa: Bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo L từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại khu vực cầu Kiệu thuộc thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 02 túi ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,7568g cho Nguyễn Xuân Đ ở Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.000.000đồng. Vật chứng thu giữ gồm vật chứng như đã nêu trên.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh số 11 khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn L. Kết quả khám xét: không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Hành vi của L đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy còn dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo L là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bản thân bị cáo lại có nhân thân xấu: năm 2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", thời gian thử thách 30 tháng, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mua ma túy để bán kiếm lời, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bố bị cáo hiện là thương binh hạng 4/4 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra xác minh xác định, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị,

sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 02 túi ma tuý trong mẫu vật ký hiệu A1, L khai nhận Khoảng ngày 25/4/2018, L mua của T 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Khi mua ma túy của T thì L đến nhà T xã Đ, huyện V và giao dịch với T qua khe cửa sắt nhà T. Sau khi mua được ma túy của T, L đem về nhà sử dụng một phần còn lại L chia làm hai túi cất vào túi quần bò của L. Đến ngày 04/5/2018 do không có nhu cầu sử dụng nên thông qua T giới thiệu L bán lại hai túi ma túy đá cho Đ với giá 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập T nhiều lần nhưng T không có mặt ở địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thu giữ 01 ảnh chụp Bùi Thị T, sinh ngày 13/9/1979, trú tại thôn 1, xã Đ – huyện V– tỉnh Vĩnh Phúc (dạng ảnh thẻ) và tiến hành cho L, Đ nhận dạng T qua hình ảnh. Nhưng cả L và Đ đều không nhận dạng được đối tượng T là người đã bán ma túy cho L và đứng ra môi giới cho L và Đ mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục triệu tập, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân Đ là người mua ma túy của Nguyễn Văn L. Nhưng khi Đức vừa đưa tiền cho L và chưa kịp cầm ma túy của L thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của Đ không cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy: theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Hải N là người có mặt tại địa điểm L và Đ giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định anh N là người chở Đ đến khu vực cầu K thuộc thôn N, xã C – huyện V – tỉnh Vĩnh Phúc nhưng anh N không biết việc Đ đến khu vực cầu Kiệu là để mua ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh N là phù hợp

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88L1 – 493.50 tạm giữ của Nguyễn Văn L khi bắt quả tang L bán trái phép chất ma túy cho Đức. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị U – sinh năm 1991 (là vợ của L). Ngày 04/5/2018, Chị U không biết L sử dụng chiếc xe mô tô của chị U để đi bán trái phép chất ma túy. Do vậy, ngày 14/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị U.

Nhận lại tài sản chị U không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Văn L, đây là số tiền L bán ma túy cho Đ ngày 04/5/2018 mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng trắng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân Đ. Quá trình điều tra xác định hai chiếc điện thoại này là của L, Đ sử dụng vào việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,5276 gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2018 đến ngày 09/5/2018) .

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng trắng thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh thu giữ của Nguyễn Xuân Đ.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,5276 gam mẫu và toàn bộ bao gói

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP**;**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn